



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 26/01/2026)	2036
Khối lượng hợp đồng	264,755
VN30 (Giá đóng cửa – 26/01/2026)	2032.28
Khối lượng	430,541,980
Chênh lệch VN30F1M & VN30	3.72

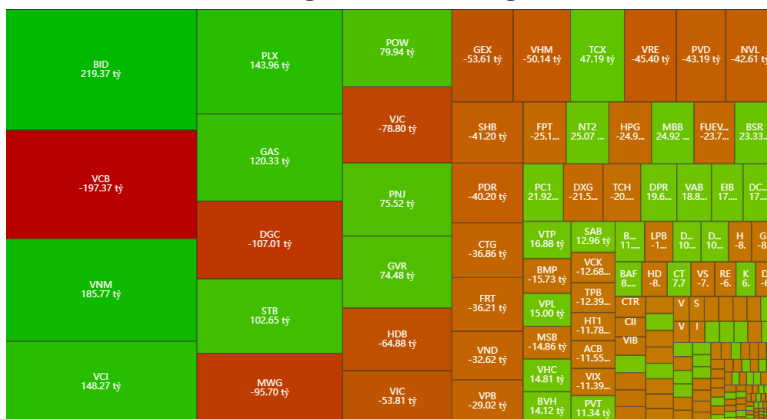
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway up trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán xuất hiện mạnh kéo chỉ số giảm hơn 27 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1843.72 điểm
- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 26/01/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

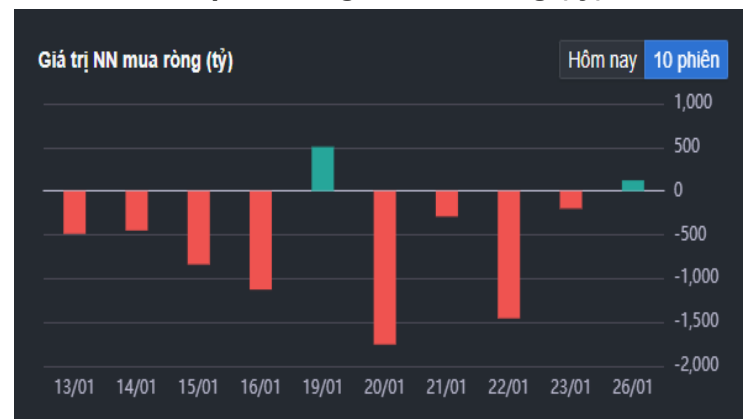
- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và HDB ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 13.01 và 4.12 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 2.19% so với phiên giao dịch trước, đạt 2032.28 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 06 mã tăng điểm, 24 mã giảm điểm.
- Khối ngoại quay lại mua ròng với giá trị hơn 122 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu BID khối ngoại “gom” mạnh nhất tới hơn 219 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VNM mua ròng hơn 185 tỷ đồng; VCI hơn 148 tỷ đồng hay PLX hơn 143 tỷ đồng. Tại chiều bán, khối ngoại bán ròng nhiều nhất cổ phiếu VCB với giá trị hơn 197 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã DGC và MWG được khối ngoại bán ròng lần lượt là hơn 107 tỷ đồng và hơn 95 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 26/01/2026, VN30-Index tiếp tục giảm phiên thứ 2 liên tiếp đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Big Black Candle kèm theo khối lượng có sự gia tăng so với phiên trước cho thấy tâm lý khá bi quan của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, chỉ số đã cắt xuống dưới đường Middle của Bollinger Bands trong bối cảnh chỉ báo Stochastic Oscillator đã rơi khỏi vùng quá mua (Overbought) sau khi cho tín hiệu bán trước đó. Điều này cho thấy triển vọng ngắn hạn đang xấu đi.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Tradingview, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 26/01/2026

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 26/01/2026. Cụ thể, 4111G2000 (I1G2000) giảm 1.93%, còn 2,036 điểm; 4111G3000 (I1G3000) giảm 1.38%, còn 2,047.3 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) giảm 2.04%, còn 2,035 điểm; hợp đồng 4111G9000 (I1G9000) giảm 2.21%, còn 2,032.3 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,032.28 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 26/01/2026. Cụ thể, 4112G2000 (I2G2000) giảm 1.87%, còn 1,914.1 điểm; 4112G3000 (I2G3000) giảm 1.23%, còn 1,920 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 2.09%, còn 1,913 điểm; hợp đồng 4112G9000 (I2G9000) giảm 2.04%, còn 1,920 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,909.38 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G2000 tăng 4.46% so với phiên giao dịch trước, đạt 264,755 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G3000 đạt 922 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 26/01/2026 đạt 1265 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M đang giao dịch thấp hơn 20 so với giá trung bình OI tại 2060 cho thấy phe Short đang chiếm vị thế. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 10428 hợp đồng Short. NĐTNN nắm giữ 3545 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch thấp hơn trung bình OI 20 điểm cho thấy xu hướng Short đang lấy lại vị thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long nếu F1M vẫn tiếp tục quay lại giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	2,036	-40	264,755	13/02/2026	40,333
VN30F2M	2,047.3	-28.7	922	19/03/2026	1,728
VN30F1Q	2,035	-42.4	53	18/06/2026	349
VN30F2Q	2,032.3	-46	69	17/09/2026	115

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	3.72	-1.76	5.48
VN30F2M - VN30	15.02	-1.76	16.78
VN30F2M - VN30F1M	11.30	0.00	11.30
VN30F1Q - VN30F1M	-1.00	1.40	-2.40
VN30F1Q - VN30F2M	-12.30	1.40	-13.70
VN30F2Q - VN30F1M	-3.70	4.30	-8.00
VN30F2Q - VN30F2M	-15.00	4.30	-19.30
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.70	2.90	-5.60

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1980	2036	1976
SHORT	2115	2075	2113

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự gần	2097–2100
Kháng cự xa	2115–2135
Hỗ trợ gần	2030–2010
Hỗ trợ xa	1962–1955

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1980 - 1985
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2115

- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



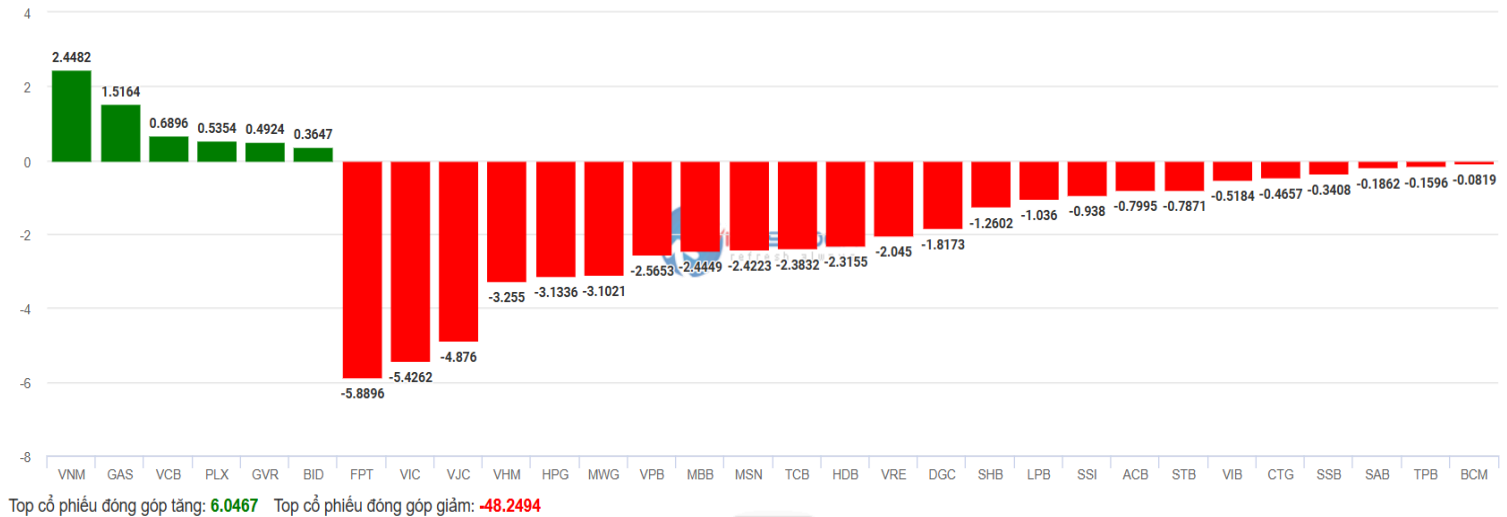
Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VNM	Thực phẩm	68,900	+2.53%	2,089,955,445	57,599,172,064,200	4.66	0.1178	2.4482
GAS	Tiện ích	107,800	+6.94%	2,412,949,756	13,005,799,184,840	1.05	0.073	1.5164
VCB	Ngân hàng	69,600	+1.46%	8,355,675,094	28,115,275,824,392	2.27	0.0332	0.6896
PLX	Dầu khí	57,000	+4.40%	1,270,592,235	7,242,375,739,500	0.59	0.0258	0.5354
GVR	Hóa chất	38,650	+4.74%	4,000,000,000	6,184,000,000,000	0.50	0.0237	0.4924
BID	Ngân hàng	52,500	+3.35%	7,021,361,917	6,480,365,981,295	0.52	0.0176	0.3647
BCM	Bất động sản	68,100	-1.73%	1,035,000,000	2,819,340,000,000	0.23	-0.0039	-0.0819
TPB	Ngân hàng	17,100	-0.87%	2,641,956,196	10,920,519,331,276	0.88	-0.0077	-0.1596
SAB	Thực phẩm	48,500	-1.62%	1,282,562,372	6,842,470,254,620	0.55	-0.009	-0.1862
SSB	Ngân hàng	17,350	-1.70%	2,845,000,000	11,931,727,293,750	0.96	-0.0164	-0.3408
CTG	Ngân hàng	38,200	-2.05%	5,369,991,748	13,523,438,168,700	1.09	-0.0224	-0.4657
VIB	Ngân hàng	17,450	-1.97%	3,404,005,710	15,663,753,534,936	1.27	-0.025	-0.5184
STB	Ngân hàng	62,000	-0.96%	1,885,215,716	48,801,730,893,020	3.95	-0.0379	-0.7871
ACB	Ngân hàng	24,800	-1%	5,136,656,599	47,589,376,926,491	3.85	-0.0385	-0.7995
SSI	Dịch vụ tài chính	31,000	-2.82%	2,075,914,794	19,798,310,777,597	1.60	-0.0451	-0.938
LPB	Ngân hàng	41,900	-1.18%	2,987,282,100	52,260,401,773,825	4.23	-0.0499	-1.036
SHB	Ngân hàng	15,750	-3.37%	4,593,703,838	22,258,734,525,731	1.80	-0.0607	-1.2602
DGC	Hóa chất	68,800	-6.90%	379,778,413	15,677,252,888,640	1.27	-0.0875	-1.8173
VRE	Bất động sản	31,000	-4.32%	2,272,318,410	28,176,748,284,000	2.28	-0.0984	-2.045
HDB	Ngân hàng	28,350	-4.22%	3,495,060,732	32,660,883,813,819	2.64	-0.1114	-2.3155
TCB	Ngân hàng	35,650	-2.33%	7,064,851,739	60,881,333,367,638	4.92	-0.1147	-2.3832
MSN	Thực phẩm	77,300	-2.15%	1,445,915,457	67,061,558,895,660	5.42	-0.1166	-2.4223
MBB	Ngân hàng	26,100	-3.15%	8,054,999,909	46,199,250,603,072	3.74	-0.1177	-2.4449
VPB	Ngân hàng	27,750	-2.63%	7,933,923,601	58,057,874,386,948	4.69	-0.1235	-2.5653
MWG	Bán lẻ	84,100	-1.98%	1,478,456,763	93,253,660,326,225	7.54	-0.1493	-3.1021
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,300	-1.68%	7,675,465,855	111,025,613,592,575	8.98	-0.1508	-3.1336
VHM	Bất động sản	118,900	-2.94%	4,107,412,004	65,900,821,504,969	5.33	-0.1567	-3.255
VJC	Du lịch và Giải trí	182,000	-5.99%	591,611,334	48,452,968,254,600	3.92	-0.2347	-4.876
VIC	Bất động sản	159,900	-3.33%	3,853,015,512	96,992,179,105,460	7.84	-0.2612	-5.4262
FPT	Công nghệ thông tin	98,500	-2.48%	1,703,507,121	141,356,761,115,744	11.43	-0.2835	-5.8896

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Bộ phận phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn